

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2024/HSST
Ngày 23 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN P, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An P, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An P, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An P, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An P đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/HSST ngày 28/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh ngày 15/4/1985, Nơi ĐKKHKT: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Trần Văn Ri, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị Thạch (đã chết). vợ: Nguyễn Thị Luân (đã ly hôn), đến năm 2023 kết hôn với Lâm Ngọc Hạnh, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023.

- Tiền sự: Ngày 23/7/2021, bị Công an xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 28/02/2023).

- Tiền án: Chưa.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2023 cho đến nay.

2. **Đặng Minh P**, sinh ngày 29/4/1974, Nơi ĐKKHKT: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Mua bán; con ông: Đặng Văn Quang (đã chết); Mẹ: Trần Thị Lòi (đã chết). vợ: Hồ Thúy Liễu, sinh năm 1978; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền sự: Ngày 23/7/2021, bị Công an xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 27/02/2023).

- Tiền án: Chưa.

- Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2023 cho đến nay.

3. Lê Thị Ngọc Đ, sinh ngày 01/01/1965, Nơi ĐKKHKT: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Mua bán; con ông: Lê Văn Chính (đã chết); Mẹ: La Thị Vàng (đã chết). chồng: Trần Văn Thành (đã chết); có 05 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990.

- Tiền sự: Ngày 03/12/2021, bị Công an huyện An P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

- Tiền án: Chưa.

- Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2023 cho đến nay.

Những người tham gia phiên tòa:

Bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1985; Nơi KHKTT: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

2. Đặng Minh P, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

3. Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Hương (Phương), sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Diệu, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Lâm Ngọc Hạnh, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

2. Ông Lý Văn Tâm, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

3. Ông Trần Văn Hữu, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Minh Tánh, sinh năm 1995; địa chỉ: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An P, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 Pt ngày 21/02/2023, Trần Văn Tmang theo số tiền 2.540.000 đồng đến nhà của Lê Thị Hiền làm cái bài sáu lá lựa cho các đối tượng Lê Thị Hương, Nguyễn Thị Diệu, người phụ nữ tên Ngọc và Bắc (không rõ họ, địa chỉ) tham gia đặt cược, được khoảng 06 – 07 ván, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng thì nghỉ, Diệu đi về nhà.

Một lúc sau, Tiếp tục làm cái bài sáu lá lựa cho các đối tượng Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ, Lê Thị Hương, người phụ nữ tên Ngọc và Bắc (không rõ họ, địa chỉ) tham gia đặt cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Lâm Ngọc Hạnh (vợ của T) giúp T chia bài, còn T tính thắng thua để chung chi với các con bạc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an xã Khánh An vào bắt quả tang được Tvà P, các đối tượng khác chạy thoát. Thu giữ số tiền 5.100.000 đồng cách vị trí đánh bạc là 2,6 mét, tiền trên người T2.340.000 đồng, trên người P là 1.197.000 đồng cùng nhiều tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra, xác định Trần Văn T, Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà tiếp tục tham gia chơi bài 6 lá lựa ăn thua bằng tiền vào ngày 21/02/2023.

Ngày 06/7/2023, Trần Văn T, Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ bị khởi tố điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSAP-HS ngày 06/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An P đã truy tố Trần Văn T, Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Trần Văn T đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Đối với bị cáo Đặng Minh P đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Lê Thị Ngọc Đ đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 42 lá bài tây và 20 bộ tây đã qua sử dụng do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 5.100.000 đồng (thu xung quanh hiện trường) không rõ nguồn gốc, đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có người nhận.

Số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Trần Văn Tsử dụng vào việc đánh bạc và trả lại 40.000 đồng không sử dụng vào việc Đánh bạc

Số tiền 200.000 đồng của bị cáo Đặng Minh P sử dụng vào việc Đánh bạc và trả lại 997.000 đồng không sử dụng vào mục đích Đánh bạc.

Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Đ giao nộp 100.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.100.000 đồng thu giữ cách vị trí đánh bạc là 2,6 mét, chưa rõ nguồn gốc tiền, dùng vào mục đích gì, đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An P không cộng dồn số tiền này vào tiền đánh bạc là phù hợp.

- Nguyễn Thị Diệu, Lê Thị Hương, Lâm Ngọc Hạnh tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An P chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Lê Thị Hiền, Công an vào bắt quả tang sòng bạc không có Lê Thị Hiền, quá trình điều tra Hiền đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, đến nay chưa làm việc được, nên chưa làm rõ, vai trò, trách nhiệm của Hiền, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An P tiếp tục điều tra, làm rõ khi đủ căn cứ xử lý sau.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoặc tranh luận bổ sung.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An P, tỉnh An Giang và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An P, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Toà án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện An P theo các Quyết định số 94/HSST-QĐ ngày 28/12/2023 và Quyết định số 11/HSST-QĐ ngày 03/02/2024. Tuy nhiên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không thể quy kết trách nhiệm hình sự đối với số tiền 5.100.000 đồng nằm gần chiếu bạc.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét về tính chất vụ án:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức bị cáo thực hiện hành vi, nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn T, Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài sáu lá lựa ăn thua bằng tiền với số tiền dùng vào đánh bạc là 3.770.000 đồng.

Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, là nguyên nhân tan vỡ của nhiều gia đình và cũng là mầm mống

phát sinh các loại tội phạm khác nên nhà nước ta chủ trương chỉ đạo đấu tranh kiên quyết đối với loại tội phạm này. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn hóa nông thôn, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và biết hành vi của mình là trái phép, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi, nhằm thu lợi bất chính.

Mặc dù, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 3.770.000 đồng để đánh bạc với nhau là dưới 5.000.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo T vào ngày 23/7/2021, bị Công an xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa xóa tiền sự. Bị cáo P vào ngày 23/7/2021, bị Công an xã Khánh An, huyện An P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa xóa tiền sự. Bị cáo Đ vào ngày 03/12/2021, bị Công an huyện An P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa xóa tiền sự nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng : Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo T trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc thành phần dân nhân lao động, con nhỏ sinh năm 2023, tuy nhiên vai trò bị cáo T là làm cái chơi đánh bạc nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo khác. Nên áp dụng tình tiết theo điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc thành phần dân nhân lao động, bị cáo là người tham gia chơi đánh bạc. Nên áp dụng tình tiết theo điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc thành phần dân nhân lao động, bị cáo là người tham gia chơi đánh bạc. Nên áp dụng tình tiết theo điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[5] Biện pháp tư pháp: Chấp nhận với đề nghị của Viện Kiểm sát

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[7] Về trách nhiệm của những người liên quan:

Nguyễn Thị Diệu, Lê Thị Hương, Lâm Ngọc Hạnh tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An P chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Lê Thị Hiền là người tổ chức đánh bạc đã bỏ trốn khỏi địa phương và 02 phụ nữ tham gia đánh bạc (không xác định được tên và nơi cư trú), kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định.

[8] Kiến nghị:

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc (khu vực đánh bạc, gian nhà bếp) là 8.637.000 đồng (trong đó có 5.100.000 đồng ngay tại khu vực đánh bạc, gian nhà bếp, bút lục bản ảnh số 289, 290, 291). Tòa án đã trả hồ sơ điều tra 02 lần để làm rõ số tiền 5.100.000 đồng là tiền của ai? Có phải tiền dùng để đánh bạc tại chiếu bạc (khu vực đánh bạc, gian nhà bếp) không? Đấu tranh các đối tượng đánh bạc để làm rõ số tiền 5.100.000 đồng, vì số tiền 5.100.000 đồng liên quan đến định lượng trong cấu thành vật chất tội phạm đánh bạc và liên quan các đồng phạm khác. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện An P và Viện Kiểm sát nhân dân huyện An P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không thể quy kết trách nhiệm của các đối tượng đối với số tiền trên. Qua đó, có dấu hiệu bỏ lọt đồng phạm đối với Nguyễn Thị Diệu, Lê Thị Hương, Lâm Ngọc Hạnh, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) kiến nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra cần rút kinh nghiệm trong việc xử lý vụ án tại hiện trường, tại thời điểm đánh bạc.

Kiến nghị, cần có quy định khái niệm “chiếu bạc”, khu vực tổ chức đánh bạc để có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tương tự trong vụ án này.

[9] Về quyền kháng cáo và án phí:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị Trần Văn T, Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn T09 (chín) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo **Đặng Minh P 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo **Lê Thị Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 20 bộ bài tây (đã qua sử dụng); 42 lá bài tây (đã qua sử dụng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An P

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 5.100.000 đồng (thu xung quanh hiện trường) không rõ nguồn gốc. Số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Trần Văn T và số tiền 200.000 đồng của bị cáo Đặng Minh P. Trả lại cho bị cáo Tsố tiền 40.000 đồng, bị cáo P số tiền 997.000 đồng không sử dụng vào mục đích Đánh bạc theo biên lai thu số 0004306 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An P.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn T, Đặng Minh P, Lê Thị Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2024), các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự Pc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An P (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi